

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn B, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1984, tại Hà Nam. Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Vũ Thị T; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/02/2024, tạm giam từ ngày 05/02/2024; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2023, Nguyễn Văn Đ cùng với bạn gái là Nguyễn Thị T đến phòng trọ của Lý Thị T1, sinh năm 1992 ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng chơi. Khi đến nơi, Lý Thị T1 và Lê Văn B (là bạn trai của T1) đang ở trong phòng trọ. Buổi trưa cùng ngày, B người cùng ăn cơm tại phòng trọ của T1. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì Đ và T đi về. Do T1 muốn đi chơi cùng T nhưng B không đồng ý nên giữa B và T1 xảy ra mâu thuẫn. B tát T1 một cái vào mặt. Sau đó, T1 đòi tự tử nên B đã nhắn tin cho T đến khuyên T1 nhưng T không đến. Do điện thoại của T và Đ dùng chung tài khoản iCloud nên Đ cũng nhận được tin nhắn của B, Đ đã gọi cho Nguyễn Văn T để cùng đến phòng trọ của Lý Thị T1 tìm B nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và T đến phòng trọ của T1. Khi Đ và T đến phòng trọ thì T1 kể lại chuyện cãi nhau với B và bị B đánh. Đ đi vào trong phòng để nói chuyện với B, còn T đứng ngoài cửa phòng trọ. Khi Đ đi vào trong phòng trọ thì thấy B đang ngồi ở đầu giường. Đ dùng lời lẽ chửi B và dơ tay đánh B. B lấy 01 con dao dài 30cm, rộng 5cm cán gỗ ở bếp dơ lên. Lúc này, Đ lao vào dùng chân đá B nhưng trượt chân ngã xuống nền nhà, thấy vậy B cầm dao lao vào chém Đ nhưng không trúng. Đ hô lên thì T đứng ngoài cửa chạy vào, B dùng dao chém 01 nhát về phía T trúng vào khu vực đuôi lông mày trái của T. Chị T1 chạy vào can ngăn thì T chạy ra ngoài. Trong phòng, B tiếp tục dùng dao chém Đ nhiều nhát vào cẳng tay phải, lưng trái. Đ bị chém thì cầm chảo ở giá để bát đánh lại B một cái. T đứng ngoài cửa chửi B, còn T1 tiếp tục can ngăn B. Sau đó, B cầm dao đi vào nhà vệ sinh đóng chặt cửa lại và ở trong đó đến khi lực lượng Công an xã Hồng Phong đến thì B mới đi ra ngoài. Lê Văn B giao nộp cho Công an xã Hồng Phong 01 con dao cán gỗ dài 30cm, rộng 05cm, B đã dùng để chém Đ và T. Sau đó, anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đến Trạm Y tế xã Hồng Phong để sơ cứu, khâu vết thương. Lê Văn B bỏ trốn đến ngày 03/02/2024 thì bị bắt truy nã.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 395/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T tại thời điểm giám định là: 12%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng trán đuôi cung mày trái gây nên là: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương ngoài gò má trái gây nên là: 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương sọ thành ngoài hốc mắt trái gây nên là: 06%. Mẻ cũ xương sọ vùng đỉnh trái không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các hương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 396/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giám định là: 04%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da đỉnh đầu gây nên là: 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xước da mặt sau trên cẳng tay phải gây nên là: 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xước da vùng sườn lưng trái gây nên là: 02%. Các hương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Văn B khai nhận dùng dao gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSAD ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn B khai nhận dùng dao gây thương tích đối với anh Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T như nội dung nêu trên. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội về với gia đình và xã hội.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao kim loại, cán gỗ dài 30cm, rộng 05cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 395/2023/KLTTCT-TTPYHP, số 396/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 20/6/2023 ngày 20/6/2023 số 395 ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Lê Văn B, Lý Thị T1, Nguyễn Văn Đ có quan hệ quen biết, trong đó B và T1 có quan hệ tình cảm với nhau, Nguyễn Văn T có quan hệ quen biết với Đ. Trưa ngày 11/5/2023 T1 và B có xảy ra mâu thuẫn, khi biết T1 và

B cãi nhau và T1 bị B đánh, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2023 Đ đến phòng trọ của T1 ở thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng gặp B nói chuyện, trong lúc nói chuyện Đ đã chửi bới, dùng tay đánh Lê Văn B nhưng không trúng. Khi bị Đ đánh Lê Văn B dùng dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 05cm chém anh Nguyễn Văn Đ nhiều nhát vào vùng đỉnh đầu, cẳng tay phải và vùng sườn lưng trái làm anh Đ bị tổn thương cơ thể 04%; Khi anh Nguyễn Văn T chạy vào phòng, B dùng dao chém anh T bị thương ở vùng trán – đuôi cung mày trái, vùng gò má trái, hốc mắt trái làm tổn thương cơ thể anh T là 12%. Bị cáo Lê Văn B đã dùng dao tổn thương cơ thể đối với các bị hại, theo quy định của pháp luật dao là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Các bị hại bị tổn thương cơ thể 16% nên hành vi của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thích đáng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi khi chửi, đánh bị cáo trước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 con dao kim loại, cán gỗ dài 30cm, rộng 05cm tài sản của bị cáo mua để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày nhưng bị cáo dùng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội, giá trị nhỏ nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn B.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Lê Văn B tính từ ngày 03/02/2024.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 dao kim loại, cán gỗ dài 30cm, rộng 06cm (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15

tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp T.P Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên